

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST

Ngày 17-11-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Dũng
2. Bà Đinh Thị Thanh Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Thủy, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, Luật sư Văn phòng Luật sư C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Bị đơn:** Chị Bùi Thị L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Đội, thôn P, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Luật sư Trần Thị H có mặt, chị L vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 18-3-2021 và các tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn là anh Nguyễn Văn N trình bày:**

Anh và chị Bùi Thị L sau thời gian quen biết trên mạng xã hội thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 20-8-2014. Trong quá trình chung sống do khác biệt trong lối sống, cách cư xử nên

thường xung đột dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Chị L đã về nhà cha mẹ để sống từ ngày 15-02-2021 cho đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó anh yêu cầu được ly hôn chị Bùi Thị L.

Về con chung: Anh và chị Bùi Thị L có 02 con chung tên Nguyễn Quốc B, sinh ngày 22-8-2014 và Nguyễn Thị Bích V, sinh ngày 14-11-2016. Hiện nay, cháu B đang sống với anh N còn cháu V đang sống với chị L. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu, không yêu cầu chị Bùi Thị L cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giao cháu V cho chị L nuôi anh cũng đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*\* Tại bản trình bày ý kiến đề ngày 23-4-2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Bùi Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất với anh N về đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay anh N yêu cầu ly hôn, chị đồng ý ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hạnh phúc vợ chồng không còn.

- Về con chung: Có 02 con chung như anh N trình bày. Khi ly hôn chị đồng ý giao cháu B cho anh N nuôi dưỡng, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*\* Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Văn N trình bày luận cứ:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn N. Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị L. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Quốc B, sinh ngày 22-8-2014 và Nguyễn Thị Bích V, sinh ngày 14-11-2016 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp Hội đồng xét xử không chấp nhận giao 02 con cho anh N thì anh N cũng đồng ý giao cháu V cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là chị Bùi Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị L.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 101/2014 ngày 20-8-2014 nên hôn nhân của anh N và chị L là hợp pháp.

Theo anh N thì trong quá trình vợ chồng chung sống do khác biệt trong lối sống, cách cư xử nên thường xung đột dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt và

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nay mâu thuẫn đã trầm trọng, chị L đã về nhà cha mẹ để sống từ ngày 15-02-2021 cho đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn chị Bùi Thị L. UBND xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đã xác nhận những nội dung anh N trình bày về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị L là đúng. Về phía chị L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh N. Do đó, anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị L được ly hôn.

[2.2] *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị L có 02 con chung tên Nguyễn Quốc B, sinh ngày 22-8-2014 và Nguyễn Thị Bích V, sinh ngày 14-11-2016. Hiện nay, cháu B đang sống với anh N còn cháu V đang sống với chị L. Đối với cháu B có nguyện vọng được ở với anh N. Để ổn định cuộc sống cho các cháu nên giao cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 22-8-2014 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị Bích V, sinh ngày 14-11-2016 cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con vì anh N và chị L không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị L đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Do các đương sự đã thỏa thuận tự nguyện ly hôn nên các đương sự chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải chịu 75.000 đồng. Nguyên đơn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH;**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 235, 266, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Văn bản số 02/TANDTC-PC ngày 02-8-2021 về việc giải đáp một số vướng mắc trong xét xử của Tòa án nhân dân tối cao. Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị L.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Quốc B, sinh ngày 22-8-2014 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung tên Nguyễn Thị Bích V, sinh ngày 14-11-2016 cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Nguyễn Văn N và chị Bùi Thị L đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn N phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0006930 ngày 31-3-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, hoàn trả cho anh Nguyễn Văn N số tiền 225.000đ (Hai trăm, hai mươi lăm nghìn đồng).

Chị Bùi Thị L phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Hồng Hoa**